

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG HỒ  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/7/2021

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Tấn Phong**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Quách Tử Diệc**

2. Ông **Lê Minh Toàn**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thế Anh** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên tòa:* Không tham gia

Trong ngày 08 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 211/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Trang Diễm K**, sinh năm 1981 (xin vắng)

Địa chỉ: Số 235B Khu vực P, phường T, quận C, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh **Phạm Hoàng T**, sinh năm 1987 (xin vắng)

Địa chỉ: Ấp A, xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Trang Diễm K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Võ Trang Diễm K và anh Phạm Hoàng T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2019 tại UBND xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 6/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bản thân chị K đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được, chị K và anh T đã không còn chung sống với nhau từ tháng

6/2020 cho đến nay. Nay chị Võ Trang Diễm K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Hoàng T.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị Võ Trang Diễm K yêu cầu Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

\* Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phạm Hoàng T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Hoàng T thống nhất với lời trình bày của chị K về quan hệ hôn nhân và đồng ý ly hôn với chị Võ Trang Diễm K.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh Phạm Hoàng T yêu cầu Tòa án cho anh được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm.

\* Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn chị Võ Trang Diễm K và bị đơn anh Phạm Hoàng T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Võ Trang Diễm K có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Phạm Hoàng T. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Nguyên đơn chị Võ Trang Diễm K và bị đơn anh Phạm Hoàng T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Võ Trang Diễm K và anh Phạm Hoàng T.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2019 qua quen biết tìm hiểu nhau chị Võ Trang Diễm K và anh Phạm Hoàng T đã tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo tập quán, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/01/2019 tại UBND xã L, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó quan hệ hôn nhân là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Trang Diễm K, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Võ Trang Diễm K và anh Phạm Hoàng T chung sống hạnh phúc với nhau đến tháng 6/2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên thường

xuyên cãi nhau, bản thân chị K đã nhiều lần cố gắng khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không được. Hơn nữa chị K và anh T đã không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2020 đến nay cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh T là tình cảm vợ chồng không còn do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T cũng thống nhất với lời trình bày của chị K về mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân và đồng ý ly hôn với chị K. Do đó cần chấp nhận yêu cầu của chị Võ Trang Diễm K, cho chị được ly hôn với anh Phạm Hoàng T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Võ Trang Diễm K là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí giải quyết vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 56 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Trang Diễm K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Trang Diễm K được ly hôn với anh Phạm Hoàng T.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Võ Trang Diễm K nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0006732 ngày 11/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Tấn Phong**